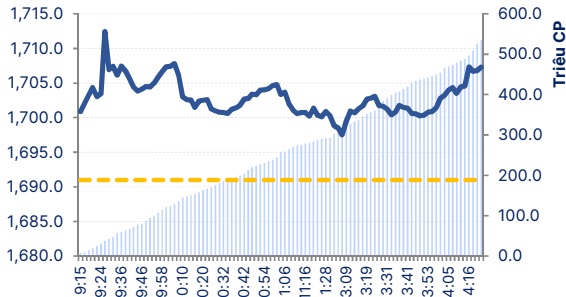


Phiên giao dịch ngày:

1/12/2025

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,701.67	257.91
% Thay đổi Index	↑ 0.63%	↓ -0.77%
KLGD (CP)	634,969,891	54,885,617
GTGD (tỷ đồng)	21,090.09	1,038.43
% Thay đổi GTGD	-11.34%	-21.51%

Diễn biến VN-INDEX



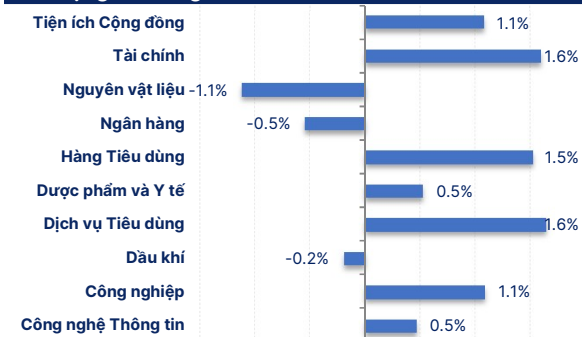
Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

VHM -227.65 tỷ	FPT 93.14 tỷ	VPL 60.81 tỷ	TCB -44.97 tỷ
	MSN 90.55 tỷ	VPB 60.33 tỷ	CII -43.60 tỷ
VIC -162.24 tỷ	VNM 65.86 tỷ	SHB 56.96 tỷ	DXG -38.22 tỷ
	VCB -64.75 tỷ	HDB -46.11 tỷ	GEX -37.86 tỷ
	VJC 45.75 tỷ	STB 37.62 tỷ	

GT Bán: -2897.86

2599.38 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau khi kết thúc tháng 11 tăng điểm, thị trường bắt đầu tháng 12/2025 với tâm lý khá lạc quan. Dưới ảnh hưởng của VIC, VNINDEX tạo khoản trống tăng giá đầu phiên hướng đến vùng 1.700 điểm. VNINDEX tiếp tục tăng điểm kiểm định lại giá cao nhất tháng 9/2025 và chịu áp lực rung lắc khi thanh khoản vẫn không cải thiện. Kết phiên VNINDEX tăng 10,68 điểm (+0,63%) lên mức 1.701,67 điểm, vượt lên kháng cự tâm lý 1.700 điểm. Trong khi VN30 tăng 9,64 điểm (+0,50%) lên mức 1.933,56 điểm, hướng đến vùng giá cao nhất phiên giảm điểm mạnh ngày 20/10/2025.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về điều chỉnh với 178 mã giảm giá. Áp lực điều chỉnh ở các mã chứng khoán, khu công nghiệp, cao su, dầu khí, thép, xây dựng, bất động sản vốn hóa trung bình, nhỏ...; 135 mã tăng giá, tiếp tục nổi bật ở các cổ phiếu Vingroup, các mã tiêu dùng trong VN30, phân hóa mạnh ở nhóm ngân hàng... và 53 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm, khối lượng giao dịch trên HOSE tiếp tục giảm -17,8% so với phiên trước, chỉ khoảng 55% mức trung bình. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị -298,5 tỷ đồng trong phiên hôm nay trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F1512 kết phiên ở mức 1.933,2 điểm, tăng 0,53% so với phiên trước. Chênh lệch chuyển sang âm -0,36 điểm so với VN30. Các kỳ hạn xa hơn 41I1G1000, 41I1G3000, 41I1G6000 chênh lệch âm thu hẹp còn -0,86 điểm đến -6,56 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -4,7% so với phiên trước. Cho thấy các trader lạc quan hơn với VN30, tiếp tục giảm các vị thế đầu cơ trong phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2512 tích lũy tích cực trên vùng giá 1.900 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn VN30F2512 là 34.075, giảm các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.650 điểm, kháng cự gần nhất quanh 1.730 điểm, tương ứng giá cao nhất phiên giảm mạnh đột biến ngày 20/10/2025. VNINDEX tiếp tích cực dưới ảnh hưởng của số ít cổ phiếu, trong khi đa phần vẫn chịu áp lực điều chỉnh tích lũy kéo dài. Thị trường ít cơ hội đầu tư chất lượng và cần đánh giá thận trọng khi xem xét giải ngân, mặc dù đã có sự đột biến khá tích cực ở nhóm tiêu dùng dưới ảnh hưởng mua ròng của khối ngoại và kỳ vọng tăng trưởng tiêu dùng tốt trong cuối năm 2025 và năm 2026.

Thị trường bắt đầu tháng 12, tháng cuối năm 2025. Đây là thời điểm đánh giá năm 2025, định vị cơ hội, xu hướng dòng tiền dịch chuyển trong năm 2026. Chúng tôi cho rằng năm 2026 sẽ là một năm đặc biệt của thị trường dựa trên 03 yếu tố chính: (1) GDP 2026 mục tiêu 10% trở lên qua duy trì tăng trưởng tín dụng và đẩy mạnh đầu tư công. (2) Thị trường được nâng hạng và khối ngoại mua ròng trở lại sau khi bán ròng liên tiếp. (3) Nâng cung hàng hóa chất lượng cao thông qua thoái vốn, IPO Đây được kỳ vọng sẽ là những yếu tố, động lực chính để dòng tiền dịch chuyển tìm kiếm những cơ hội tăng trưởng vượt trội trong năm 2026. Thị trường vẫn duy trì nhiều doanh nghiệp cơ bản tốt, kết quả kinh doanh tăng trưởng. Nhà đầu tư đánh giá thận trọng dựa vào kế hoạch kinh doanh, triển vọng tăng trưởng của năm 2026 để xem xét phân bổ, gia tăng tỉ trọng trở lại.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PNJ	91.60	85-87	98-102	83	13.2	14.1%	129.7%	Theo dõi giải ngân
VNM	64.90	59-61	69-71	55	15.6	9.1%	5.1%	Theo dõi giải ngân
ACV	52.94	54-55	64-66	52	17.8	14.5%	39.9%	Theo dõi giải ngân
SGP	26.92	26-28	32-33	25	13.8	34.6%	1387.0%	Theo dõi giải ngân
DGW	43.60	41.5-42.5	50-51	40	18.1	18.7%	36.7%	Theo dõi giải ngân
POW	14.90	14.5-15	17-17.5	14	18.3	29.6%	104.2%	Theo dõi giải ngân
PET	32.20	31-32	40-42	29	15.4	-3.0%	119.5%	Theo dõi giải ngân
GAS	65.40	61-63	78-80	59	13.0	41.3%	1.1%	Theo dõi giải ngân
PAN	27.95	26-27.5	31-32	25	9.0	1.1%	-16.4%	Theo dõi giải ngân
MSB	12.90	12.4-12.9	15.2-15.5	12	7.5	15.3%	30.2%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/04/2025	CLX	15.93	15.1	20-21	16.5	5.5%	Nắm giữ
22/8/2025	FRT	145.00	129.5	150-151	140	12.0%	Nắm giữ
11/11/2025	IDC	39.90	37.9	46-48	39	5.3%	Nắm giữ
11/11/2025	SHB	17.00	15.5	18-18.5	16	9.7%	Nắm giữ
17/11/2025	SCS	54.20	55.3	63-65	54	-2.0%	Nắm giữ
28/11/2025	VNM	64.90	62.9	69-71	61	3.2%	Nắm giữ
28/11/2025	GAS	65.40	63	78-80	61.5	3.8%	Nắm giữ

Quốc hội bước vào tuần làm việc thứ 7: Dồn lực cho các quyết sách lớn của kỳ họp

Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV bước sang tuần làm việc thứ 7 (từ ngày 01-05/12). Tâm điểm của tuần làm việc là việc thảo luận dự án Luật Chuyển đổi số, nghị quyết về cơ chế tháo gỡ khó khăn trong thi hành Luật Đất đai, nghị quyết về chính sách đột phá cho công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân, cùng chủ trương đầu tư hai Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2035 về y tế - dân số và giáo dục - đào tạo.

Quốc hội cũng xem xét nghị quyết về cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026-2030; nghe các báo cáo công tác nhiệm kỳ 2021-2026 của Chủ tịch nước, Chính phủ, Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao; đồng thời thảo luận dự án luật sửa đổi một số điều của 15 luật liên quan lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, địa chất, khoáng sản, khiếu nại và tố cáo...

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Purchasing Managers' Index™ (PMI®) ngành Sản xuất Việt Nam của S&P Global đạt 53,8 điểm trong tháng 11, giảm một chút so với mức 54,5 điểm của tháng 10 nhưng vẫn cho thấy mức cải thiện mạnh mẽ của các điều kiện kinh doanh trong ngành sản xuất. Các điều kiện sản xuất đến nay đã tốt lên trong năm tháng liên tiếp.

PMI tháng 11/2025: Ngành sản xuất Việt Nam tiếp tục tăng trưởng mặc dù bị gián đoạn do bão

Tháng tăng thứ ba liên tiếp của số lượng đơn đặt hàng mới đã giúp thúc đẩy sản xuất tiếp tục tăng trưởng trong tháng 11, mặc dù tốc độ tăng của cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều chậm lại so với tháng 10. Trong khi đó, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới lại tăng nhanh hơn, với tốc độ tăng đạt mức cao của 15 tháng. Dữ liệu tháng 11 cho thấy tăng trưởng được duy trì trong ngành sản xuất của Việt Nam. Sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm đều tiếp tục tăng, mặc dù có báo cáo về sự gián đoạn do bão lớn làm ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng và khả năng hoàn thành công việc đúng hạn của các nhà sản xuất.

Trong ngày 30/11/2025, Tổng thống Donald Trump tuyên bố đã quyết định được người kế nhiệm Jerome Powell tại vị trí Chủ tịch Fed, đồng thời hứa sẽ sớm công bố quyết định.

Ông Trump tiết lộ đã chọn được Chủ tịch Fed kế tiếp

Mặc dù Tổng thống từ chối xác nhận cụ thể, thị trường đang đặt cược cho ứng viên hàng đầu. Kevin Hassett - hiện đang giữ chức Giám đốc Hội đồng Kinh tế Quốc gia của ông Trump - đang dẫn đầu cuộc đua với tỷ lệ cược 72% trên nền tảng dự đoán Kalshi. Con số này tăng vọt từ mức dưới 40% chỉ vài ngày trước. Hai ứng viên còn lại trong top 3 bao gồm Thống đốc Fed Christopher Waller với 11% và cựu Thống đốc Fed Kevin Warsh ở mức 12% - cả hai đều có khoảng cách xa so với Hassett.

Vì sao phải là "sandbox" quốc gia? TP.HCM đơn giản là không thể tiếp tục kéo dài mô hình tăng trưởng dựa vào lao động giá rẻ, khai thác tài nguyên và tiêu hao năng lượng, chấp nhận đánh đổi môi trường như trước đây. Nếu không đổi mới mô hình, thành phố sẽ vừa hụt hơi trong cạnh tranh, vừa phải trả giá ngày càng đắt về môi trường, tắc đường và các vấn đề xã hội.

Thành phố Hồ Chí Minh và kỳ vọng từ "sandbox quốc gia"

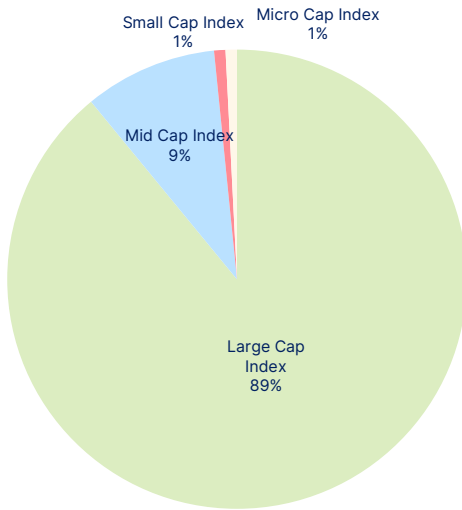
Chính trong bối cảnh đó, những lợi thế đặc thù của TP.HCM lại trở thành lý do thuyết phục nhất để lựa chọn thành phố làm "sandbox" quốc gia cho kinh tế xanh và tài chính xanh. Đây là nơi hội tụ hệ sinh thái doanh nghiệp năng động nhất cả nước, có khả năng tiếp nhận và thử nghiệm nhanh các mô hình kinh doanh mới. Đây cũng là trung tâm công nghệ và đổi mới sáng tạo hàng đầu, nơi các giải pháp số, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu có thể được ứng dụng trực tiếp để đo lường phát thải, tối ưu năng lượng, thiết kế sản phẩm tài chính xanh. Hệ thống tài chính- ngân hàng- fintech dày đặc giúp thành phố có điều kiện thử nghiệm các công cụ tài chính mới, từ tín dụng xanh, trái phiếu xanh tới các mô hình đầu tư dựa trên chuẩn ESG...

Một doanh nghiệp Việt dẫn đầu 80% danh mục FMCG tại Việt Nam sắp lên HOSE

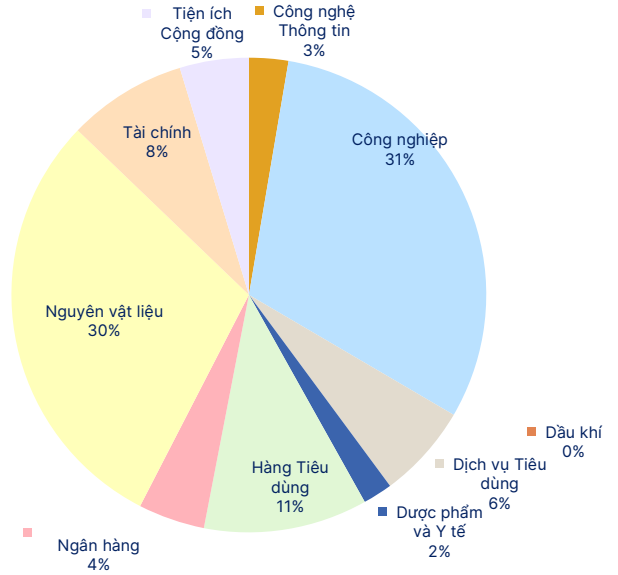
Sự kiện công bố niêm yết HOSE là thời điểm quan trọng để MCH chia sẻ minh bạch, trực tiếp về chiến lược, mô hình vận hành và định hướng mở khóa giá trị trong giai đoạn tới. Đối với nhà đầu tư, sự kiện công bố niêm yết ngày 4/12/2025 sắp tới mở ra cơ hội tiếp cận thông tin toàn diện về một trong những doanh nghiệp FMCG lớn nhất Việt Nam ngay trước thời điểm chuyển sàn. Sự kiện này được kỳ vọng tạo thêm động lực mới cho cả doanh nghiệp và thị trường trong năm 2025 và cả giai đoạn sau đó, khi nhu cầu tiêu dùng trong nước tiếp tục mở rộng và ngành FMCG bước vào chu kỳ tăng trưởng dài hạn hơn.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,003,325	5.6%	2,287	113.9	6.2
VCB	479,616	16.8%	4,202	13.7	2.2
VHM	422,653	11.7%	6,134	16.8	1.8
CTG	263,130	21.0%	6,208	7.9	1.5
BID	260,493	16.7%	3,781	9.8	1.6

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	57,744,707	19.0%	2,577	6.5	1.2
VIX	37,292,285	24.1%	2,766	8.9	1.9
SSI	28,972,586	13.0%	1,881	17.4	2.2
HPG	27,046,050	11.9%	1,876	14.2	1.6
EIB	18,935,179	11.8%	1,635	13.5	1.5

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PLP	↑ 7.0%	3.0%	349	20.9	0.6
GEE	↑ 7.0%	44.5%	9,095	21.7	9.0
VPL	↑ 6.9%	11.4%	1,454	65.3	4.7
FIT	↑ 6.9%	0.8%	149	32.1	0.3
TSC	↑ 6.9%	0.2%	29	106.6	0.2

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVI	↓ -6.9%	6.0%	4,172	10.6	0.6
PJT	↓ -6.9%	5.2%	685	13.1	0.7
FUEIP100	↓ -6.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
FUCVREIT	↓ -5.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
HRC	↓ -5.2%	13.4%	2,690	10.8	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,375,423	19.0%	2,577	6.5	1.2
VPB	2,063,356	13.5%	2,603	11.2	1.5
MSN	1,154,023	7.9%	2,196	35.2	2.6
VIX	1,074,204	24.1%	2,766	8.9	1.9
VNM	1,009,213	23.6%	4,162	15.4	3.5

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	(2,167,503)	11.7%	6,134	16.8	1.8
DXG	(2,059,715)	2.2%	400	47.0	1.0
CII	(1,653,298)	0.4%	80	335.4	1.4
HDB	(1,459,690)	23.2%	4,098	7.8	1.7
ACB	(1,372,933)	19.9%	3,385	7.2	1.4

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn